

Số: 14/NQ-HĐND

Bắc Giang, ngày 29 tháng 6 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Quyết định chủ trương đầu tư một số dự án trong Kế hoạch đầu tư công
trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Bắc Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ NHẤT**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một
số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Theo đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 294/TTr-UBND ngày 26/6/2021
về việc Quyết định chủ trương đầu tư một số dự án trong Kế hoạch đầu tư công
trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Bắc Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế
- Ngân sách; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định chủ trương đầu tư một số dự án trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Bắc Giang, cụ thể như sau:

1. Lĩnh vực giao thông (04 dự án):

(1) Dự án Xây dựng cầu Đồng Việt và đường dẫn lên cầu, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

(2) Dự án Đường liên xã từ QL.17 (đoạn gần thị trấn Nhã Nam) đi Phúc Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

(3) Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ thị trấn Bó Hạ qua xã Đông Sơn, huyện Yên Thế đi trường Cao đẳng Nghề Đông Bắc.

(4) Dự án Xây dựng cầu Đèo Gia đi Phú Nhuận, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

2. Lĩnh vực y tế (02 dự án):

(1) Dự án Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Yên Thế.

(2) Dự án Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Lục Nam.

3. Lĩnh vực quốc phòng (01 dự án): Kho Vũ khí đạn (Đại đội 29)/Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Giang.

4. Lĩnh vực đầu tư hạ tầng các xã ATK (02 dự án):

(1) Dự án Xây dựng phòng học thuộc các xã ATKII: Thái Sơn, Hoàng Vân, Hương Lâm, Hợp Thịnh, Hùng Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

(2) Dự án Xây dựng phòng học thuộc các xã ATKII: Xuân Cẩm, Mai Trung, Hợp Thịnh, Hương Lâm, Hoàng An, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

5. Lĩnh vực giáo dục đào tạo (03 dự án):

(1) Dự án Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất một số trường THPT, Trung tâm GDNN-GDTX trên địa bàn huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

(2) Dự án Xây dựng cơ sở vật chất một số trường THPT, Trung tâm GDNN-GDTX trên địa bàn huyện Lạng Giang, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

(3) Dự án xây dựng cơ sở vật chất một số trường THPT, trường Phổ thông Dân tộc nội trú trên địa bàn huyện Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

6. Lĩnh vực công nghệ thông tin (02 dự án):

(1) Dự án Xây dựng trung tâm dữ liệu chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025.

(2) Dự án Nâng cấp Trung tâm giám sát, điều hành thông minh gắn với chuyển đổi số trong chỉ đạo, điều hành chính quyền các cấp tỉnh Bắc Giang.

(Có phụ lục nội dung chủ trương đầu tư 14 dự án kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị được giao chủ đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi của các dự án trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư và triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.

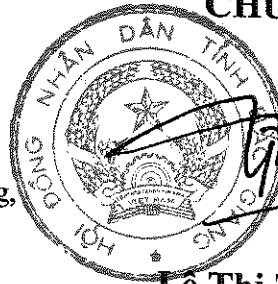
Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, các Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết này, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIX, Kỳ họp thứ Nhất thông qua. /.

Nơi nhận: *lcm*

- Như Điều 2;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn;
- Bộ CHQS tỉnh;
- UBND các huyện: Tân Yên, Yên Thế, Lục Ngạn, Yên Dũng, Lục Nam, Việt Yên, Hiệp Hòa, Lạng Giang;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu VT, CTHĐND_{yendt}.



CHỦ TỊCH

lcm
Lê Thị Thu Hồng



PHỤ LỤC I

Chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng cầu Đồng Việt và đường dẫn lên cầu, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

(Kèm theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 29/6/2021 của HĐND tỉnh)

1. Tên dự án: Xây dựng cầu Đồng Việt và đường dẫn lên cầu, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông, nông nghiệp tỉnh Bắc Giang.

3. Mục tiêu đầu tư:

Đầu tư xây dựng Dự án nhằm tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương khu vực phía Đông - Nam của tỉnh Bắc Giang; khắc phục tình trạng đi lại khó khăn cho Nhân dân trong vùng; thúc đẩy lưu thông hàng hóa, phát triển du lịch; tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp của huyện Yên Dũng, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; đồng thời góp phần hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông theo định hướng quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

4. Phạm vi và quy mô, nội dung đầu tư:

4.1. Phạm vi đầu tư


Đầu tư xây dựng tuyến mới, điểm đầu tại Km0+00 giao với ĐT.398 đi qua quy hoạch khu đô thị dịch vụ Đức Giang và khu công nghiệp Đồng Phúc, vượt sông Thương (cách bến phà Đồng Việt khoảng 2,4km về phía hạ lưu) và nhập vào đường quy hoạch của thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Xây dựng công trình cầu Đồng Việt và tuyến đường kết nối huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang với thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương có tổng chiều dài khoảng 13,9km. Trong đó tổng chiều dài phía Bắc Giang khoảng 8,65km (đường dẫn lên cầu dài khoảng 7,94km, phần cầu dài khoảng 711 m). Tổng diện tích đất sử dụng khoảng 32,86 ha.

4.2. Quy mô, nội dung đầu tư

- Phân đường dẫn lên cầu: Đầu tư theo quy mô đường cấp II đồng bằng (theo TCVN 4054:2005), dài khoảng 7,94km, chiều rộng nền đường $B_{nền}=22,5m$; chiều rộng mặt đường $B_{mặt}=21,5m$ (bao gồm cả lề gia cố $2 \times 2,5m$ và dải phân cách giữa $1,5m$); chiều rộng lề đất $B_{lề}=2 \times 0,5m=1,0m$. Kết cấu mặt đường bê tông nhựa trên lớp móng cấp phối đá dăm. Đầu tư hoàn chỉnh nền mặt đường, hệ thống thoát nước và hệ thống an toàn giao thông.

- Phân cầu Đồng Việt: Xây dựng mới công trình cầu vĩnh cửu bằng kết cấu BTCT và BTCT DƯL, chiều dài cầu khoảng 711m; bề rộng toàn cầu $B=23,5m$, bề rộng mặt cầu $B_{mặt}=22,5m$, riêng phạm vi cầu dây văng có bề rộng mặt cầu $23,5m$, tải trọng thiết kế HL93, kết cấu dầm BTCT DƯL, mố, trụ cầu bằng BTCT đặt trên hệ móng cọc khoan nhồi. Đầu tư hoàn chỉnh hệ thống điện chiếu sáng cầu và hệ thống an toàn giao thông.

5. Nhóm dự án: Nhóm B.
6. Tổng mức đầu tư: 1.493.000 triệu đồng (*Một nghìn, bốn trăm chín mươi ba tỷ đồng*).
7. Cơ cấu nguồn vốn: Vốn ngân sách tỉnh, trái phiếu Chính quyền địa phương.
8. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang và thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
9. Thời gian thực hiện: Năm 2022-2025.
10. Tiến độ thực hiện dự án:
 - Thời gian chuẩn bị đầu tư: Năm 2021 - 2022.
 - Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022 - 2025.
11. Hình thức đầu tư của dự án: Xây dựng mới. 

PHỤ LỤC II

Chủ trương đầu tư dự án: Đường liên xã từ QL.17 (đoạn gần thị trấn Nhã Nam) đi Phúc Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang
(Kèm theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 29/6/2021 của HĐND tỉnh)



1. Tên dự án: Đường liên xã từ QL.17 (đoạn gần thị trấn Nhã Nam) đi Phúc Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Tân Yên.

3. Mục tiêu đầu tư:

Đầu tư xây dựng công trình góp phần từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông theo quy hoạch; tạo điều kiện thuận lợi và an toàn cho việc đi lại, lưu thông của các phương tiện cơ giới, người dân trên địa bàn huyện; tăng tính kết nối giữa khu đô thị, khu công nghiệp với hệ thống giao thông đối ngoại (QL.17, TL.294, TL.297), tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư. Qua đó thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, củng cố an ninh quốc phòng.

4. Phạm vi và quy mô, nội dung đầu tư:

4.1. Phạm vi đầu tư:

Tuyến chính: Điểm đầu giao với QL.17 (khoảng Km85+600) đi về hướng Tây qua địa bàn xã An Dương, Quang Tiến, Đại Hóa, Phúc Sơn; điểm cuối giao với đường bờ kênh Chính (địa phận xã Phúc Sơn), tổng chiều dài tuyến khoảng 5,82km. Hoàn thiện đầu nối các tuyến dân sinh hiện trạng kết nối với tuyến chính. Tuyến nhánh 1: Điểm đầu khoảng Km3+520 thuộc tuyến chính, đi về hướng Bắc qua địa bàn xã Quang Tiến, kết nối với đường tỉnh ĐT.294 với chiều dài tuyến nhánh 1 khoảng 2,12km. Hoàn thiện đầu nối các tuyến dân sinh hiện trạng kết nối với tuyến nhánh. Diện tích đất sử dụng của dự án khoảng 12ha.

4.2. Quy mô và nội dung đầu tư:

- Đầu tư xây dựng tuyến chính, tuyến nhánh theo quy mô đường cấp III đồng bằng (TCVN 4054:2005) với mặt cắt ngang cụ thể như sau:

+ Chiều rộng nền đường $B_n=12,0m$.

+ Chiều rộng mặt đường $B_m=11,0m$ (bao gồm mặt đường rộng 7m và phần lề gia cố, gia cố bằng kết cấu mặt).


+ Chiều rộng lề đất: $B_l=2 \times 0,5 = 1,0m$.


+ Kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa trên lớp cấp phối đá dăm.

- Tuyến nhánh kết nối dân sinh trên tuyến: Chiều rộng nền đường tùy thuộc vào các vị trí đầu nối; Kết cấu mặt đường bê tông nhựa trên lớp cấp phối đá dăm.

- Phần cầu: Trong phạm vi dự án có 01 cầu vượt kênh Giữa (địa phận xã Phúc Sơn), loại cầu bản bê tông cốt thép dự ứng lực.

- Đầu tư hoàn chỉnh hệ thống thoát nước dọc, thoát nước ngang và hệ thống an toàn giao thông trên tuyến.

5. Nhóm dự án: Nhóm B. 

6. Tổng mức đầu tư: 230.000 triệu đồng (*Hai trăm ba mươi tỷ đồng*).
7. Cơ cấu nguồn vốn: Vốn ngân sách trung ương hỗ trợ 194.000 triệu đồng, vốn ngân sách tỉnh 1.000 triệu đồng, vốn ngân sách huyện 35.000 triệu đồng.
8. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.
9. Thời gian thực hiện: Năm 2022-2025.
10. Tiến độ thực hiện dự án:
 - Thời gian chuẩn bị đầu tư: Năm 2021.
 - Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2025.
11. Hình thức đầu tư của dự án: Xây dựng mới. 



PHỤ LỤC III

Chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ thị trấn Bó Hạ qua xã Đông Sơn, huyện Yên Thế đi trường Cao đẳng Nghề Đông Bắc
(Kèm theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 29/6/2021 của HĐND tỉnh)

1. Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ thị trấn Bó Hạ qua xã Đông Sơn, huyện Yên Thế đi trường Cao đẳng Nghề Đông Bắc.

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Yên Thế.

3. Mục tiêu đầu tư:

Nâng cao chất lượng và tăng cường tính kết nối khu vực phía Đông huyện Yên Thế, khu vực thị trấn Bó Hạ, xã Đông Sơn với Quốc lộ 1, đảm bảo lưu thông thông suốt, phục vụ phát triển khai thác mỏ, chế biến gỗ và nhu cầu đi lại của nhân dân, góp phần quan trọng thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện Yên Thế nói riêng và tỉnh Bắc Giang nói chung.

4. Phạm vi và quy mô, nội dung đầu tư:

4.1. Phạm vi đầu tư:

Điểm đầu tuyến tại ngã ba Phương Đông giao với ĐT.242, điểm cuối tuyến giáp ranh với huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, tổng chiều dài tuyến khoảng 11,26km. Tuyến cơ bản bám theo tuyến hiện trạng từ ngã ba Phương Đông đến Km4+600; từ Km4+600 thực hiện cải tuyến khoảng 6,6km. Diện tích đất sử dụng của dự án khoảng 13,5ha.

4.2. Quy mô và nội dung đầu tư:

- Đầu tư xây dựng theo quy mô đường cấp III (TCVN 4054:2005) với mặt cắt ngang cụ thể như sau:

+ Chiều rộng nền đường $B_n=12,0m$.

+ Chiều rộng mặt đường $B_m=7,0m$.

+ Gia cố lề hai bên kết cấu như mặt đường.

+ Lề đất = $2 \times 0,5m = 1,0m$.


+ Kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa trên lớp cấp phối đá dăm.

- Đoạn qua khu dân cư bố trí rãnh dọc B400; các đoạn qua trung tâm thị trấn Bó Hạ và xã Đông Sơn thiết kế vỉa hè và hệ thống đèn cao áp.

- Đầu tư hoàn chỉnh hệ thống thoát nước và hệ thống an toàn giao thông vạch sơn, biển báo, gờ giảm tốc đồng bộ theo quy định.

5. Nhóm dự án: Nhóm B.

6. Tổng mức đầu tư: 260.000 triệu đồng (Hai trăm sáu mươi tỷ đồng).

7. Cơ cấu nguồn vốn: Vốn ngân sách tỉnh.
8. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.
9. Thời gian thực hiện: Năm 2022-2025.
10. Tiến độ thực hiện dự án:
 - Thời gian chuẩn bị đầu tư: Năm 2021.
 - Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2025.
11. Hình thức đầu tư của dự án: Cải tạo nâng cấp. 



PHỤ LỤC IV

Chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng cầu Đèo Gia đi Phú Nhuận, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

(Kèm theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 29/6/2021 của HĐND tỉnh)

1. Tên dự án: Xây dựng cầu Đèo Gia đi Phú Nhuận, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Lục Ngạn.

3. Mục tiêu đầu tư:

Kết nối giao thông giữa các xã Tân Hoa, Biền Động, Phú Nhuận, Đèo Gia, Tân Lập, Nam Dương với các tuyến đường giao thông giữa QL.31 với tuyến đường Nam Dương - Đèo Gia, tạo điều kiện thuận lợi và an toàn cho việc đi lại, lưu thông giữa phía Bắc và phía Nam qua sông Lục Nam, thúc đẩy lưu thông hàng hóa, hạ giá thành vận tải, thúc đẩy phát triển sản xuất - kinh doanh, đặc biệt là tiêu thụ vải thiều và các loại cây ăn quả khác.

4. Phạm vi và quy mô, nội dung đầu tư:

4.1. Phạm vi đầu tư:

Xây dựng cầu qua sông Lục Nam trên ĐH.84 nối xã Phú Nhuận với xã Đèo Gia tại vị trí ngầm hiện trạng, cách cầu phao dân sinh khoảng 800m về phía thượng lưu. Điểm đầu Km0+00 bờ hữu sông Lục Nam, thuộc địa phận thôn Thích, xã Phú Nhuận, kết nối với đường Biền Động - Phú Nhuận; điểm cuối Km1+500, bờ tả sông Lục Nam, thuộc địa phận thôn Đồng Bụt, xã Đèo Gia, kết nối với đường Nam Dương - Đèo Gia. Chiều dài cầu và đường dẫn khoảng 1.500m. Diện tích đất sử dụng của dự án khoảng 6,24ha.

4.2. Quy mô và nội dung đầu tư:


- Phần cầu: Xây dựng cầu BTCT và BTCT dự ứng lực, tần suất thiết kế $P=1\%$; tải trọng thiết kế HL-93, người đi bộ 3×10^{-3} MPa; chiều dài cầu khoảng $L=330m$; chiều rộng $B_c=9,0m$; kết cấu nhịp dầm super T; móng, trụ cầu bằng BTCT đặt trên hệ móng cọc khoan nhồi.

- Phần đường dẫn đầu cầu: tổng chiều dài khoảng 1.170m, trong đó:

+ Đường dẫn phía xã Phú Nhuận: dài khoảng 800m; quy mô chiều rộng nền đường $B_{nền}=9,0m$, mặt đường $B_{mặt}=7,0m$, lề đường $B_{lề}=2 \times 1,0 = 2,0m$ (trong đó lề gia cố $2 \times 0,5=1,0m$);

+ Đường dẫn phía xã Đèo Gia: dài khoảng 370m, quy mô chiều rộng nền đường $B_{nền}=9,0m$, mặt đường $B_{mặt}=7,0m$, lề đường $B_{lề}=2 \times 1,0 = 2,0m$ (trong đó lề gia cố $2 \times 0,5=1,0m$).

+ Kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa trên lớp cấp phối đá dăm.

5. Nhóm dự án: Nhóm B.
6. Tổng mức đầu tư: 180.000 triệu đồng (*Một trăm tám mươi tỷ đồng*).
7. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách Trung ương 179.000 triệu đồng; ngân sách tỉnh 1.000 triệu đồng.
8. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.
9. Thời gian thực hiện: Năm 2022-2025.
10. Tiến độ thực hiện dự án:
 - Thời gian chuẩn bị đầu tư: Năm 2021.
 - Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2025.
11. Hình thức đầu tư của dự án: Xây dựng mới. 

PHỤ LỤC V

Chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Yên Thế.



(Kèm theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 29/6/2021 của HĐND tỉnh)

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Yên Thế.

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bắc Giang.

3. Mục tiêu đầu tư:

Đầu tư xây dựng khối nhà cho các khoa, phòng của Trung tâm Y tế huyện Yên Thế nhằm đảm bảo tiêu chuẩn quy mô 231 giường bệnh vào năm 2024, góp phần nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, khắc phục tình trạng quá tải của Trung tâm.

4. Phạm vi và quy mô, nội dung đầu tư:

4.1. Xây mới Khối Nhà khoa khám bệnh và cận lâm sàng:

Nhà cao 05 tầng nổi, 01 tầng bán hầm tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 6.792m² để bố trí cho: Bộ phận tiếp đón; Khoa cấp cứu ban đầu; X quang, siêu âm cấp cứu; Cấp cứu; Chuẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng; Khoa khám bệnh; Khoa Xét nghiệm; Khối hành chính, hội trường; tầng bán hầm bố trí bãi đỗ xe, khu thu gom đồ bẩn, rác thải, bể phốt.

Công trình thiết kế, xây dựng theo tiêu chuẩn nhà cấp III. Kết cấu móng cọc BTCT, kết hợp đài móng, dầm móng chịu lực BTCT; cột, dầm, sàn đổ BTCT toàn khối; tường xây gạch; mái đổ BTCT, mái chống thấm, chống nóng bằng tôn; hoàn thiện trát, sơn, ốp lát, lắp đặt hệ thống cửa, hệ thống cấp điện, chống sét, mạng thông tin liên lạc, chuông báo, cấp thoát nước, PCCC, hệ thống khí y tế, điều hòa thông gió, chống mối,... đảm bảo theo quy định, quy chuẩn hiện hành.

4.2. Xây mới Khối nhà khoa Ngoại, Sản, Nhi:

Nhà cao 05 tầng, tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 4.990m², bố trí cho: Khoa ngoại, Khoa Nhi, Khoa Sản, khu Phẫu thuật, gây mê hồi sức, hồi tỉnh.

Công trình thiết kế, xây dựng theo tiêu chuẩn nhà cấp III. Kết cấu móng cọc BTCT, kết hợp đài móng, dầm móng chịu lực BTCT; cột, dầm, sàn đổ BTCT toàn khối; tường xây gạch; mái đổ BTCT, mái chống thấm, chống nóng bằng tôn; hoàn thiện trát, sơn, ốp lát, lắp đặt hệ thống cửa, hệ thống cấp điện, chống sét, mạng thông tin liên lạc, chuông báo, cấp thoát nước, PCCC, hệ thống khí y tế, điều hòa thông gió, chống mối,... đảm bảo theo quy định, quy chuẩn hiện hành.

4.3. Các hạng mục phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà:

- Xây dựng mới nhà cầu 3 tầng nối Khối nhà khoa khám bệnh và cận lâm sàng xây mới 05 tầng với Nhà khám chữa bệnh ngoại trú, hành chính 3 tầng hiện trạng. Nhà cầu có kết cấu BTCT kết hợp đài móng, dầm móng chịu lực BTCT; cột, dầm, sàn đổ BTCT toàn khối mái đổ BTCT, mái chống thấm, chống nóng bằng tôn; hoàn thiện trát, sơn hoàn thiện.

- San nền khoảng 4000m³; xây kè khoảng 170m, tường rào khoảng 285m tại khu đất mới.

- Nhà trạm oxy trung tâm khoảng: 50m², nhà khung, trần BTCT.

- Sân, đường bê tông, bó vỉa khoảng 2.900m².

- Bồn hoa khuôn viên khoảng 1.100m².

- Trạm biến áp và máy phát dự phòng.

- Trạm bơm, bể nước PCCC khoảng 400m³.

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà như cấp, thoát nước, hệ thống cấp điện, hệ thống PCCC, hệ thống khí y tế, hệ thống thoát nước thải...

5. Nhóm dự án: Nhóm B.

6. Tổng mức đầu tư: 205.146 triệu đồng (*Bằng chữ: Hai trăm linh năm tỷ, một trăm bốn mươi sáu triệu đồng*)

7. Cơ cấu nguồn vốn: Vốn ngân sách Trung ương 120.800 triệu đồng; vốn ngân sách tỉnh 84.346 triệu đồng.


8. Địa điểm thực hiện dự án: Trung tâm Y tế huyện Yên Thế, Tổ dân phố Cả Trọng, thị trấn Phồn Xương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

9. Thời gian thực hiện: Năm 2022-2024.

10. Tiến độ thực hiện dự án:

- Thời gian chuẩn bị đầu tư: Năm 2021.

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2024.

11. Hình thức đầu tư của dự án: Xây dựng mới. 



PHỤ LỤC VI

Chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Lục Nam

(Kèm theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 29/6/2021 của HĐND tỉnh)

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Lục Nam.

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bắc Giang.

3. Mục tiêu đầu tư:

Đầu tư xây dựng khối nhà cho các khoa, phòng của Trung tâm Y tế huyện Lục Nam nhằm đảm bảo tiêu chuẩn quy mô 282 giường bệnh vào năm 2024, góp phần nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, giảm tình trạng quá tải của Trung tâm.

4. Phạm vi và quy mô, nội dung đầu tư:

4.1. Nhu cầu sử dụng đất: Diện tích đất mở rộng của trung tâm 1,5 ha.

4.2. Xây mới khối nhà 09 tầng, diện tích sàn xây dựng khoảng 12.780m² để bố trí cho: Khối đón tiếp, Chẩn đoán hình ảnh, Khoa Hồi sức cấp cứu, chẩn đoán hình ảnh thăm dò chức năng, Khoa chạy thận nhân tạo, Phục hồi chức năng, Khoa ngoại, Khoa Nhi, Khoa Sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản, Khu Phẫu thuật gây mê hồi sức, hậu phẫu, Khoa dược - thiết bị y tế, kho, khối phòng Ban giám đốc, hành chính quản trị, hội trường, phòng họp.

Công trình thiết kế, xây dựng theo tiêu chuẩn nhà cấp II. Kết cấu móng cọc BTCT, kết hợp đài móng, dầm móng chịu lực BTCT; cột, dầm, sàn đổ BTCT toàn khối; tường xây gạch; mái đổ BTCT, mái chống thấm, chống nóng bằng tôn; hoàn thiện trát, sơn, ốp lát, lắp đặt hệ thống cửa, hệ thống cấp điện, chống sét, mạng thông tin liên lạc, chuông báo, cấp thoát nước, PCCC, hệ thống khí y tế, điều hòa thông gió, chống mối,... đảm bảo theo quy định, quy chuẩn hiện hành.

4.3. Các hạng mục phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà:

- Nhà trạm oxy, khí trung tâm: khoảng 80m², nhà khung, trần BTCT;
- Đường giao thông nội bộ: khoảng 3.600m²;
- Sân lát gạch, vỉa hè, bó vỉa: khoảng 1.500m²;
- Cây xanh, cảnh quan: khoảng 2.000m²;
- Trạm biến áp và máy phát dự phòng;
- Bể nước PCCC: khoảng 300m³;
- Bể cấp nước sinh hoạt: khoảng 200m³.

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà như cấp điện, hệ thống cấp nước, thoát nước, hệ thống PCCC, hệ thống khí y tế trung tâm...

5. Nhóm dự án: Nhóm B.

6. Tổng mức đầu tư: 219.708 triệu đồng (*Hai trăm mười chín tỷ, bảy trăm linh tám triệu đồng*)

7. Cơ cấu nguồn vốn: Vốn ngân sách tỉnh.


8. Địa điểm thực hiện dự án: Thôn Thân Phú, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

9. Thời gian thực hiện: Năm 2022-2024.

10. Tiến độ thực hiện dự án:

- Thời gian chuẩn bị đầu tư: Năm 2021

- Thời gian thực hiện đầu tư: Năm 2022-2024.

11. Hình thức đầu tư của dự án: Xây dựng mới. 



PHỤ LỤC VII

Chủ trương đầu tư dự án: Kho Vũ khí đạn (Đại đội 29)/Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Giang

(Kèm theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 29/6/2021 của HĐND tỉnh)

1. Tên dự án: Kho Vũ khí đạn (Đại đội 29)/Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Giang.
2. Chủ đầu tư: Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Giang.
3. Mục tiêu đầu tư:

Đầu tư xây dựng công trình Kho Vũ khí đạn (Đại đội 29)/Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Giang hiện đại, đảm bảo nhu cầu tiếp nhận, cấp phát, bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa nhỏ các loại đạn, mìn, vũ khí, chỗ ăn, nghỉ của cán bộ chiến sỹ phục vụ cho nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, diễn tập và các nhiệm vụ thường xuyên của lực lượng vũ trang tỉnh Bắc Giang nói riêng và Quân khu 1 nói chung.

4. Phạm vi và quy mô, nội dung đầu tư:

4.1. Phạm vi đầu tư:

Dự án đầu tư tại xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Nhu cầu sử dụng đất khoảng 32 ha (chuyển đổi sang đất quốc phòng), gồm: khu vực vành đai an toàn là 12,3 ha, khu vực thực hiện xây dựng dự án 19,7 ha.

4.2. Đầu tư xây dựng khu kỹ thuật, gồm:

- (1) Nhà kho vũ khí: Công trình cấp IV, gồm 1 tầng 06 gian; diện tích xây dựng khoảng 300m².
- (2) Nhà kho đồng bộ: Công trình cấp IV, gồm 1 tầng 06 gian; diện tích xây dựng khoảng 254m².
- (3) Nhà kho thuốc nổ: Công trình cấp IV, gồm 1 tầng 03 gian; diện tích xây dựng khoảng 66m².
- (4) Nhà kho mìn: Công trình cấp IV, gồm 1 tầng 03 gian; diện tích xây dựng khoảng 200m².
- (5) Nhà kho đạn bộ binh: Công trình cấp IV, gồm 1 tầng 06 gian; diện tích xây dựng khoảng 250m².
- (6) Nhà kho hỏa cụ: Công trình cấp IV, gồm 1 tầng 04 gian; diện tích xây dựng khoảng 150m².
- (7) Nhà kho hỏa lực: Công trình cấp IV, gồm 1 tầng 04 gian; diện tích xây dựng khoảng 150m².
- (8) Nhà kho khí tài: Công trình cấp IV, gồm 1 tầng 06 gian; diện tích xây dựng khoảng 254m².

(9) Nhà kho cách ly: Công trình cấp IV, gồm 1 tầng 03 gian; diện tích xây dựng khoảng 120m².

(10) Nhà kho vật chứng: Công trình cấp IV, gồm 1 tầng 03 gian; diện tích xây dựng dự kiến 66m².

(11) Nhà trực ban: Nhà cấp IV, 1 tầng 2 gian, diện tích xây dựng khoảng 56,2m².

(12) Trạm bảo dưỡng: Công trình cấp IV, gồm 1 tầng 05 gian; diện tích xây dựng khoảng 198m².

(13) Nhà kho tạm chứa, phân loại: Công trình cấp IV, gồm 1 tầng 05 gian; diện tích xây dựng khoảng 198m².

(14) Chòi canh bảo vệ: Số lượng chòi gác 03 cái, diện tích xây dựng 3m²/1 cái, khoảng 9m².

(15) Lán để dụng cụ: Số lượng 10 cái, diện tích xây dựng 6m²/1 cái, khoảng 60 m².

(16) Lán cứu hoả tập trung 3 (nhà): Nhà cấp IV, 1 tầng 1 gian; diện tích xây dựng khoảng 30m².

4.3. Xây dựng khu sinh hoạt chung, gồm:

(1) Nhà ở chỉ huy đại đội: Diện tích sàn khoảng 270m², quy mô công trình xây dựng dân dụng cấp IV.

(2) Nhà ở cán bộ chiến sỹ: Diện tích sàn khoảng 324m², quy mô công trình xây dựng dân dụng cấp IV.

(3) Nhà bếp + Nhà ăn: Nhà cấp IV, 1 tầng, 3 gian, diện tích xây dựng khoảng 122,1m².

(4) Nhà để xe: Công trình cấp IV, diện tích xây dựng khoảng 131,6m².

(5) Bốt gác: Nhà cấp IV, 1 tầng; diện tích xây dựng khoảng 4m².

(6) Cổng chính: Bố trí 4 cột trụ kết hợp cổng đóng kín, ở giữa là lối đi ô tô và bố trí hai bên lối đi xe máy và đi bộ.

(7) Cổng phụ + cổng khu kỹ thuật: Bố trí 02 cột trụ và cổng xếp tự động.

4.4. Các công trình hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục phụ trợ, gồm:

(1) Tường rào: Tường rào bằng thép gai kết hợp với trụ bê tông cốt thép, tổng chiều dài khoảng 1.877m.

(2) Đường bê tông nội bộ: Tổng diện tích đường bê tông khoảng 13.013m²

(3) Sân bê tông: Tổng diện tích sân bê tông khoảng 9.834m²

(4) San lấp: San lấp tạo mặt phẳng toàn bộ công trình, hạ chân đồi mở rộng mặt bằng để xây nhà ở chiến sỹ, nhà xe, nhà ăn, toàn bộ nhà kho.

(5) Hạ tầng kỹ thuật: Tạo khuôn viên cây xanh cho toàn bộ công trình, trồng cỏ, trồng hoa, trồng cây bóng mát. Lắp dựng hệ thống chiếu sáng toàn bộ dọc theo đường nội bộ và sân vườn.

(6) Kè ao chứa nước: Kè xung quanh hồ bằng đá hộc.

(7) Kè khe rãnh thoát nước: Kè hai bên và đáy rãnh thoát nước gom nước toàn bộ khu dự án.

(8) Kè chân đê: Kè xung quanh tất cả hệ thống nhà kho để chống sạt lở.

(9) Trạm biến áp 250 KVA: Lắp đặt 1 máy biến áp công suất 250KVA chiều dài đường hạ thế khoảng 1,0 km, chiều dài đường hạ thế nội bộ 473m, chiều dài tuyến điện chiếu sáng khoảng 1.404m.

(10) Hệ thống cấp thoát nước ngoài nhà, hệ thống chống sét, hệ thống camera giám sát, hệ thống phòng cháy chữa cháy, chống mối cho toàn bộ công trình.

(11) Ụ chống nổ lầy: Số lượng 10 cái; bố trí mặt trước các kho có tính chất cháy nổ.

(12) Đường ra: Dài 630m, rộng 10m.

4.5. Trang thiết bị, gồm:

Thiết bị, doanh cụ: Lắp đặt doanh cụ đầy đủ cho Nhà ở cán bộ chiến sỹ, nhà ăn, nhà hội trường, nhà ở chỉ huy, nhà trực ban và mua sắm máy phát điện...

5. Nhóm dự án: Nhóm B.

6. Tổng mức đầu tư: 225.838 triệu đồng (*Bằng chữ: Hai trăm hai mươi lăm tỷ, tám trăm ba mươi tám triệu đồng*).

7. Cơ cấu nguồn vốn: Vốn ngân sách trung ương hỗ trợ trong dự toán hàng năm 158.087 triệu đồng (tương đương 70% TMĐT) và ngân sách tỉnh 67.751 triệu đồng (tương đương 30% TMĐT).

8. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

9. Thời gian thực hiện: Năm 2021-2024.

10. Tiến độ thực hiện dự án:

- Thời gian chuẩn bị đầu tư: Năm 2021

- Thời gian thực hiện đầu tư: Năm 2021-2024.

11. Hình thức đầu tư của dự án: Xây dựng mới.

PHỤ LỤC VIII



Chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng phòng học thuộc các xã ATKII: Thái Sơn, Hoàng Vân, Hương Lâm, Hợp Thịnh, Hùng Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

(Kèm theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 29/6/2021 của HĐND tỉnh)

1. Tên dự án: Xây dựng phòng học thuộc các xã ATKII: Thái Sơn, Hoàng Vân, Hương Lâm, Hợp Thịnh, Hùng Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Hiệp Hòa.

3. Mục tiêu đầu tư:

Từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất các trường học theo tiêu chí chuẩn quốc gia, đáp ứng nhu cầu học tập của các cháu và học sinh theo độ tuổi trên địa bàn 05 xã ATKII: Thái Sơn, Hoàng Vân, Hương Lâm, Hợp Thịnh, Hùng Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

4. Phạm vi và quy mô, nội dung đầu tư:

Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho 10 trường, gồm: 26 phòng học văn hóa, 31 phòng bộ môn cho 07 trường tiểu học và THCS; 08 phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em, 01 phòng giáo dục thể chất, 02 phòng giáo dục nghệ thuật, 01 phòng đa chức năng cho 03 trường mầm non, cụ thể:

4.1. Trường Tiểu học Thái Sơn: Xây dựng khối nhà lớp học 06 phòng học bộ môn, cao 02 tầng với diện tích sàn khoảng 695 m²;

4.2. Trường Tiểu học Hoàng Vân: Xây dựng khối nhà lớp học 08 phòng học bộ môn, cao 02 tầng với diện tích sàn khoảng 880 m²;

4.3. Trường Tiểu học Hương Lâm số 1: Xây dựng khối nhà lớp học 08 phòng học bộ môn, cao 02 tầng với diện tích sàn khoảng 880 m²;

4.4. Trường Tiểu học Hợp Thịnh số 2: Xây dựng khối nhà lớp học 06 phòng học bộ môn, cao 02 tầng với diện tích sàn khoảng 695 m²;

4.5. Trường Mầm non Hùng Sơn: Xây dựng khối nhà lớp học, gồm: 01 phòng giáo dục thể chất, 02 phòng giáo dục nghệ thuật, 01 phòng đa chức năng, cao 02 tầng với diện tích sàn khoảng 440 m²;

4.6. Trường Mầm non Hương Lâm: Xây dựng khối nhà lớp học 04 phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em, cao 02 tầng với diện tích sàn khoảng 792 m²;

4.7. Trường Mầm non Hợp Thịnh: Xây dựng khối nhà lớp học 04 phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em, cao 02 tầng với diện tích sàn khoảng 792 m²;

4.8. Trường THCS Hoàng Vân: Xây dựng khối nhà lớp học 08 phòng học văn hóa, cao 02 tầng với diện tích sàn khoảng 924 m²;

4.9. Trường THCS Hương Lâm: Xây dựng khối nhà lớp học 09 phòng học văn hóa, cao 03 tầng với diện tích sàn khoảng 1.177 m²;

4.10. Trường THCS Hợp Thịnh: Xây dựng khối nhà lớp học 12 phòng (bao gồm 09 phòng học văn hóa và 03 phòng học bộ môn), cao 03 tầng với diện tích sàn khoảng 1.688 m²;

Các hạng mục công trình chính: Kết cấu dầm, sàn, khung, móng bê tông cốt thép; tường xây bằng gạch bê tông không nung; mái lợp tôn chống nóng; hoàn thiện trát, sơn, ốp lát, lắp đặt hệ thống cửa, hệ thống điện, nước, chống sét... hoàn chỉnh đồng bộ đảm bảo theo quy định, quy chuẩn hiện hành.

5. Nhóm dự án: Nhóm B.

6. Tổng mức đầu tư: 54.000 triệu đồng (*Năm mươi tư tỷ đồng*)

7. Cơ cấu nguồn vốn: Vốn Ngân sách Trung ương 45.900 triệu đồng; Ngân sách tỉnh 8.100 triệu đồng.

8. Địa điểm thực hiện dự án tại các xã ATKII: Thái Sơn, Hoàng Vân, Hương Lâm, Hợp Thịnh, Hùng Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

9. Thời gian thực hiện: Năm 2022-2025.

10. Tiến độ thực hiện dự án:

- Thời gian chuẩn bị đầu tư: Năm 2021

- Thời gian thực hiện đầu tư: Năm 2022-2025.

11. Hình thức đầu tư của dự án: Xây dựng mới.

PHỤ LỤC IX

Chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng phòng học thuộc các xã ATKII: Xuân Cẩm, Mai Trung, Hợp Thịnh, Hương Lâm, Hoàng An, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

(Kèm theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 29/6/2021 của HĐND tỉnh)

1. Tên dự án: Xây dựng phòng học thuộc các xã ATKII: Xuân Cẩm, Mai Trung, Hợp Thịnh, Hương Lâm, Hoàng An, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Hiệp Hòa.

3. Mục tiêu đầu tư:

Từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất các trường học theo tiêu chí chuẩn quốc gia, đáp ứng nhu cầu học tập của các cháu và học sinh theo độ tuổi trên địa bàn 05 xã ATKII: Xuân Cẩm, Mai Trung, Hợp Thịnh, Hương Lâm, Hoàng An, huyện Hiệp Hòa.

4. Phạm vi và quy mô, nội dung đầu tư:

Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho 05 trường, gồm 51 phòng học văn hóa, 15 phòng học bộ môn, 01 nhà hành chính và các hạng mục phụ trợ khác, cụ thể:

4.1. Xây dựng mới Trường THCS Xuân Cẩm:

- Nhu cầu sử dụng đất mở rộng khoảng 10.000m².

- Xây dựng 03 khối nhà lớp học với tổng diện tích sàn khoảng 4.457 m², gồm: Khối nhà lớp học 12 phòng học văn hóa, cao 03 tầng với diện tích sàn khoảng 1.527m²; Khối nhà lớp học 9 phòng học văn hóa, cao 03 tầng với diện tích sàn khoảng 1.137m²; Khối nhà 11 phòng học bộ môn, cao 03 tầng với diện tích sàn khoảng 1.802m².

- Xây dựng nhà hành chính cao 03 tầng, diện tích sàn khoảng 819m²;

- Hạng mục phụ trợ: San nền khu đất với diện tích là 10.000m²; xây dựng tường rào dài khoảng 450m; cổng chính, cổng phụ; nhà vệ sinh chung diện tích sàn khoảng 100m²; 02 nhà để xe với tổng diện tích sàn khoảng 660m²; Lát sân, bồn hoa với tổng diện tích khoảng 1.500m².

4.2. Nhà lớp học Trường THCS Mai Trung: Xây dựng khối nhà lớp học 12 phòng học văn hóa, cao 03 tầng với diện tích sàn khoảng 1.527 m²;

4.3. Nhà lớp học Trường Tiểu học Hợp Thịnh số 1: Xây dựng khối nhà lớp học 08 phòng học văn hóa, cao 02 tầng với diện tích sàn khoảng 762 m²;

4.4. Nhà lớp học Trường Tiểu học Hương Lâm số 2:

- Nhu cầu sử dụng đất mở rộng khoảng 2.000m²;

- Xây dựng khối nhà lớp học 08 phòng học văn hóa, cao 02 tầng với diện tích

sàn khoảng 762 m²; Sàn nền khu đất với diện tích là 2.000m².

4.5. Nhà lớp học Trường Tiểu học Hoàng An: Xây dựng 02 khối nhà, gồm: Khối nhà lớp học 02 phòng học văn hóa với diện tích sàn khoảng 190m²; Khối nhà 04 phòng bộ môn, cao 02 tầng với diện tích sàn khoảng 477m².

Các hạng mục công trình chính: Kết cấu dầm, sàn, khung, móng bê tông cốt thép; tường xây bằng gạch bê tông không nung; mái lợp tôn chống nóng; hoàn thiện trát, sơn, ốp lát, lắp đặt hệ thống cửa, hệ thống điện, nước, chống sét...hoàn chỉnh đồng bộ đảm bảo theo quy định, quy chuẩn hiện hành.

5. Nhóm dự án: Nhóm B.

6. Tổng mức đầu tư: 62.000 triệu đồng (Sáu mươi hai tỷ đồng)

7. Cơ cấu nguồn vốn: Vốn Ngân sách Trung ương 52.000 triệu đồng; Ngân sách tỉnh 10.000 triệu đồng.

8. Địa điểm thực hiện dự án tại các xã ATKII: Xuân Cẩm, Mai Trung, Hợp Thịnh, Hương Lâm, Hoàng An, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

9. Thời gian thực hiện: Năm 2022-2025.

10. Tiến độ thực hiện dự án:

- Thời gian chuẩn bị đầu tư: Năm 2021

- Thời gian thực hiện đầu tư: Năm 2022-2025.

11. Hình thức đầu tư của dự án: Xây dựng mới.

PHỤ LỤC X



Chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất một số trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX trên địa bàn huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

(Kèm theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 29/6/2021 của HĐND tỉnh)

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất một số trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX trên địa bàn huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bắc Giang.

3. Mục tiêu đầu tư:

Tăng cường cơ sở vật chất cho các Trường THPT Hiệp Hòa số 2, Trường THPT Hiệp Hòa số 4, Trung tâm GDNN-GDTX huyện Hiệp Hòa, nhằm đáp ứng yêu cầu giáo dục, đào tạo; nhu cầu học tập và sinh hoạt của giáo viên, học sinh; góp phần nâng cao chất lượng dạy và học; đảm bảo về cơ sở vật chất theo tiêu chí trường học đạt chuẩn Quốc gia.

4. Phạm vi và quy mô, nội dung đầu tư:

Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất Trường THPT Hiệp Hòa số 2, Trường THPT Hiệp Hòa số 4, Trung tâm GDNN-GDTX huyện Hiệp Hòa với tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 8.694m² và một số hạng mục phụ trợ, cụ thể:

4.1. Trường THPT Hiệp Hòa số 2:

- Xây mới khối nhà các phòng bộ môn, phòng chức năng cao 04 tầng, tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 2.742m². Công trình thiết kế, xây dựng theo tiêu chuẩn nhà cấp III. Kết cấu dầm, sàn, khung, móng bê tông cốt thép, tường xây gạch, mái lợp tôn chống nóng, hoàn thiện trát, sơn, ốp lát, lắp đặt hệ thống cửa, hệ thống điện, nước, chống sét... hoàn chỉnh đồng bộ đảm bảo theo quy định, quy chuẩn hiện hành.

- Các hạng mục phụ trợ: Sân lát gạch; bồn hoa, khuôn viên khoảng 2.000m²; hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà như cấp điện, hệ thống cấp nước, thoát nước, hệ thống PCCC...

4.2. Trường THPT Hiệp Hòa số 4:

- Xây dựng nhà đa năng cao 01 tầng, tổng diện tích sàn khoảng 653m². Công trình thiết kế, xây dựng theo tiêu chuẩn nhà cấp III. Kết cấu dầm, sàn, khung, móng bê tông cốt thép; tường xây gạch; mái lợp tôn chống nóng; hoàn thiện trát, sơn, ốp lát, lắp đặt hệ thống cửa, hệ thống điện, nước, chống sét... hoàn chỉnh đồng bộ đảm bảo theo quy định, quy chuẩn hiện hành.

- Các hạng mục phụ trợ: Sân; bồn hoa, khuôn viên khoảng 1.000m²; hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà như cấp điện, hệ thống cấp nước, thoát nước, hệ thống PCCC....

4.3. Trung tâm GDNN-GDTX huyện Hiệp Hòa:

- Xây dựng khối nhà phòng học văn hóa, phòng học bộ môn, phòng thực hành nghề cao 04 tầng, tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 5.299m². Công trình thiết kế, xây dựng theo tiêu chuẩn nhà cấp III. Kết cấu dầm, sàn, khung, móng bê tông cốt thép; tường xây gạch; mái lợp tôn chống nóng; hoàn thiện trát, sơn, ốp lát, lắp đặt hệ thống cửa, hệ thống điện, nước, chống sét... hoàn chỉnh đồng bộ đảm bảo theo quy định, quy chuẩn hiện hành.

- Các hạng mục phụ trợ: Sân; bồn hoa, khuôn viên khoảng 1.000m²; hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà như cấp điện, hệ thống cấp nước, thoát nước, hệ thống PCCC....

5. Nhóm dự án: Nhóm B.

6. Tổng mức đầu tư: 70.996 triệu đồng (*Bảy mươi tỷ, chín trăm chín mươi sáu triệu đồng*).

7. Cơ cấu nguồn vốn: Vốn ngân sách tỉnh.

8. Địa điểm thực hiện dự án tại:

- Trường THPT Hiệp Hòa số 2: Xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.
- Trường THPT Hiệp Hòa số 4: Xã Hoàng An, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.
- Trung tâm GDNN-GDTX huyện Hiệp Hòa: khu IV, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

9. Thời gian thực hiện: Năm 2023-2025.

10. Tiến độ thực hiện dự án:

- Thời gian chuẩn bị đầu tư: Năm 2022
- Thời gian thực hiện đầu tư: Năm 2023-2025.

11. Hình thức đầu tư của dự án: Xây dựng mới.

PHỤ LỤC XI

Chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng cơ sở vật chất một số trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX trên địa bàn huyện Lạng Giang, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang



(Kèm theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 29/6/2021 của HĐND tỉnh)

1. Tên dự án: Đầu tư Xây dựng cơ sở vật chất một số trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX trên địa bàn huyện Lạng Giang, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bắc Giang.

3. Mục tiêu đầu tư:

Tăng cường cơ sở vật chất cho các Trường THPT Lạng Giang số 1, Trường THPT Lạng Giang số 2, Trung tâm GDNN-GDTX huyện Lạng Giang, Trường THPT Yên Thế nhằm đáp ứng yêu cầu giáo dục, đào tạo; nhu cầu học tập và sinh hoạt của giáo viên, học sinh trên địa bàn huyện Lạng Giang và Yên Thế góp phần nâng cao chất lượng dạy và học; đảm bảo về cơ sở vật chất theo tiêu chí trường học đạt chuẩn Quốc gia.

4. Phạm vi và quy mô, nội dung đầu tư:

Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất Trường THPT Lạng Giang số 1, Trường THPT Lạng Giang số 2, Trung tâm GDNN-GDTX huyện Lạng Giang, Trường THPT Yên Thế với tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 15.704 m² và một số hạng mục phụ trợ, cụ thể:

4.1. Trường THPT Lạng Giang số 1:

- Khối nhà lớp học 04 tầng (phòng lớp học và phòng bộ môn): Tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 3.404 m². Công trình thiết kế theo tiêu chuẩn nhà cấp III. Kết cấu dầm, sàn, khung, móng bê tông cốt thép; tường xây bằng gạch; mái lợp tôn chống nóng; hoàn thiện trát, sơn, ốp lát, lắp đặt hệ thống cửa, hệ thống điện, nước, chống sét... hoàn chỉnh đồng bộ đảm bảo theo quy định, quy chuẩn hiện hành.

- Khối nhà lớp học 4 tầng (phòng học bộ môn): Tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 3.238 m². Công trình thiết kế theo tiêu chuẩn nhà cấp III. Kết cấu dầm, sàn, khung, móng bê tông cốt thép; tường xây bằng gạch; mái lợp tôn chống nóng; hoàn thiện trát, sơn, ốp lát, lắp đặt hệ thống cửa, hệ thống điện, nước, chống sét... hoàn chỉnh đồng bộ đảm bảo theo quy định, quy chuẩn hiện hành.

- Các hạng mục phụ trợ: Sân, khuôn viên khoảng 1.000m²; hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà như cấp điện, hệ thống cấp nước, thoát nước, hệ thống PCCC....

4.2. Trường THPT Lạng Giang số 2:

- Nhu cầu sử dụng đất mở rộng khoảng 15.000 m²

- Xây dựng khối nhà lớp học 4 tầng (phòng học bộ môn): Tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 3.238 m² (trên diện tích đất mở rộng khoảng 15.000 m²). Công trình thiết kế theo tiêu chuẩn nhà cấp III. Kết cấu dầm, sàn, khung, móng bê tông cốt thép; tường xây bằng gạch; mái lợp tôn chống nóng; hoàn thiện trát, sơn, ốp lát, lắp đặt hệ thống cửa, hệ thống điện, nước, chống sét... hoàn chỉnh đồng bộ đảm bảo theo quy định, quy chuẩn hiện hành.

- Các hạng mục phụ trợ: Sân nền, sân khoảng 15.000m²; bồn hoa, khuôn viên cây xanh, hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà, cấp thoát nước, điện, PCCC... Dịch chuyển đường điện trung thế khoảng 400m để có vị trí xây dựng các hạng mục cần đầu tư.

4.3. Trung tâm GDNN-GDTX huyện Lạng Giang:

- Xây dựng khối nhà lớp học kết hợp phòng thực hành nghề cao 04 tầng: Tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 2.586m². Công trình thiết kế theo tiêu chuẩn nhà cấp III. Kết cấu dầm, sàn, khung, móng bê tông cốt thép; tường xây bằng gạch; mái lợp tôn chống nóng; hoàn thiện trát, sơn, ốp lát, lắp đặt hệ thống cửa, hệ thống điện, nước, chống sét... hoàn chỉnh đồng bộ đảm bảo theo quy định, quy chuẩn hiện hành.

- Các hạng mục phụ trợ: Sân, bồn hoa, khuôn viên khoảng 1.000m²; hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà như cấp điện, hệ thống cấp nước, thoát nước, hệ thống PCCC...

4.4. Trường THPT Yên Thế:

- Nhu cầu sử dụng đất mở rộng khoảng 2.000 m².

- Xây dựng khối lớp học 4 tầng (phòng học bộ môn): Tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 3.238 m² (trên diện tích đất hiện có của trường và phần diện tích mở rộng khoảng 2.000m²). Công trình thiết kế theo tiêu chuẩn nhà cấp III. Kết cấu dầm, sàn, khung, móng bê tông cốt thép; tường xây bằng gạch; mái lợp tôn chống nóng; hoàn thiện trát, sơn, ốp lát, lắp đặt hệ thống cửa, hệ thống điện, nước, chống sét... hoàn chỉnh đồng bộ đảm bảo theo quy định, quy chuẩn hiện hành.

- Các hạng mục phụ trợ: Sân nền, sân khoảng 2.000m²; tường rào, cổng trường, bãi tập, hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà như cấp điện, hệ thống cấp nước, thoát nước, hệ thống PCCC....

5. Nhóm dự án: Nhóm B.

6. Tổng mức đầu tư: 134.637 triệu đồng (*Bằng chữ: Một trăm ba mươi tư tỷ, sáu trăm ba mươi bảy triệu đồng*).

7. Cơ cấu nguồn vốn: Vốn ngân sách tỉnh.

8. Địa điểm thực hiện dự án tại:

- Trường THPT Lạng Giang số 1: Xã Yên Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Trường THPT Lạng Giang số 2: Xã Tân Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Lạng Giang: Ngõ 184 Lê Lợi, Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Trường THPT Yên Thế: Thị trấn Phồn Xương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

9. Thời gian thực hiện: Năm 2023-2025.

10. Tiến độ thực hiện dự án:

- Thời gian chuẩn bị đầu tư: Năm 2022

- Thời gian thực hiện đầu tư: Năm 2023-2025.

11. Hình thức đầu tư của dự án: Xây dựng mới.



PHỤ LỤC XII

Chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng cơ sở vật chất một số trường THPT, trường Phổ thông DTNT trên địa bàn huyện Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang



(Kèm theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 29/6/2021 của HĐND tỉnh)

1. Tên dự án: Xây dựng cơ sở vật chất một số trường THPT, trường Phổ thông DTNT trên địa bàn huyện Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bắc Giang.

3. Mục tiêu đầu tư:

Tăng cường cơ sở vật chất cho một số Trường trên địa bàn huyện Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang nhằm đáp ứng yêu cầu giáo dục, đào tạo; nhu cầu học tập, ăn, ở và sinh hoạt của giáo viên, học sinh trên địa bàn tuyển sinh của các Trường PTDT nội trú huyện Lục Ngạn; Trường THPT Lục Ngạn số 1; Trường THPT Lục Nam; Trường THPT Tứ Sơn; Trường THPT Yên Dũng số 3, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học; đảm bảo về cơ sở vật chất theo tiêu chí trường học đạt chuẩn Quốc gia.

4. Phạm vi và quy mô, nội dung đầu tư:

Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất các trường: Phổ thông Dân tộc nội trú huyện Lục Ngạn; THPT Lục Ngạn số 1; THPT Lục Nam; THPT Tứ Sơn; THPT Yên Dũng số 3 với tổng diện tích sàn khoảng 13.876 m² và một số hạng mục phụ trợ khác. Cụ thể:

4.1. Trường phổ thông DTNT huyện Lục Ngạn

- Xây dựng nhà ăn và nhà bếp: Cao 02 tầng, tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 1.049 m². Công trình thiết kế theo tiêu chuẩn nhà cấp III. Kết cấu dầm, sàn, khung, móng bê tông cốt thép; tường xây bằng gạch; mái lợp tôn chống nóng; hoàn thiện trát, sơn, ốp lát, lắp đặt hệ thống cửa, hệ thống điện, nước, chống sét... hoàn chỉnh đồng bộ đảm bảo theo quy định, quy chuẩn hiện hành.

- Các hạng mục phụ trợ: Sân, bồn hoa, khuôn viên; hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà như cấp điện, hệ thống cấp nước, thoát nước, hệ thống PCCC....

4.2. Trường THPT Lục Ngạn số 1

- Xây dựng Nhà 04 tầng (học bộ môn): Tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 2.450 m². Công trình thiết kế theo tiêu chuẩn nhà cấp III. Kết cấu dầm, sàn, khung, móng bê tông cốt thép; tường xây bằng gạch; mái lợp tôn chống nóng; hoàn thiện trát, sơn, ốp lát, lắp đặt hệ thống cửa, hệ thống điện, nước, chống sét... hoàn chỉnh đồng bộ đảm bảo theo quy định, quy chuẩn hiện hành.

- Các hạng mục phụ trợ: Cổng trường, sân, bồn hoa, khuôn viên; hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà như cấp điện, hệ thống cấp nước, thoát nước, hệ thống PCCC....

4.3. Trường THPT Lục Nam

- Xây dựng Nhà lớp học 2 tầng: Tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 1.460 m². Công trình thiết kế theo tiêu chuẩn nhà cấp III. Kết cấu dầm, sàn, khung, móng bê tông cốt thép; tường xây bằng gạch; mái lợp tôn chống nóng; hoàn thiện trát, sơn, ốp lát, lắp đặt hệ thống cửa, hệ thống điện, nước, chống sét... hoàn chỉnh đồng bộ đảm bảo theo quy định, quy chuẩn hiện hành.

- Xây dựng Nhà 3 tầng (học bộ môn): Tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 2.611 m². Công trình thiết kế theo tiêu chuẩn nhà cấp III. Kết cấu dầm, sàn, khung, móng bê tông cốt thép; tường xây bằng gạch; mái lợp tôn chống nóng; hoàn thiện trát, sơn, ốp lát, lắp đặt hệ thống cửa, hệ thống điện, nước, chống sét... hoàn chỉnh đồng bộ đảm bảo theo quy định, quy chuẩn hiện hành.

- Các hạng mục phụ trợ: Sân, bồn hoa, khuôn viên; hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà như cấp điện, hệ thống cấp nước, thoát nước, hệ thống PCCC....

4.4. Trường THPT Tứ Sơn

- Xây dựng Nhà 3 tầng (học bộ môn): Tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 2.394 m². Công trình thiết kế theo tiêu chuẩn nhà cấp III. Kết cấu dầm, sàn, khung, móng bê tông cốt thép; tường xây bằng gạch; mái lợp tôn chống nóng; hoàn thiện trát, sơn, ốp lát, lắp đặt hệ thống cửa, hệ thống điện, nước, chống sét... hoàn chỉnh đồng bộ đảm bảo theo quy định, quy chuẩn hiện hành.

- Xây dựng Nhà đa năng: Cao 01 tầng, tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 1.063 m². Công trình thiết kế theo tiêu chuẩn nhà cấp III. Kết cấu dầm, khung, móng bê tông cốt thép; tường xây bằng gạch; mái lợp tôn; hoàn thiện trát, sơn, ốp lát, lắp đặt hệ thống cửa, hệ thống điện, nước, chống sét... hoàn chỉnh đồng bộ đảm bảo theo quy định, quy chuẩn hiện hành.

- Các hạng mục phụ trợ: Sân, bồn hoa, khuôn viên; hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà như cấp điện, hệ thống cấp nước, thoát nước, hệ thống PCCC....

4.5. Trường THPT Yên Dũng số 3

- Xây dựng Nhà 03 tầng (học bộ môn): Tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 2.849 m². Công trình thiết kế theo tiêu chuẩn nhà cấp III. Kết cấu dầm, sàn, khung, móng bê tông cốt thép; tường xây bằng gạch; mái lợp tôn chống nóng; hoàn thiện trát, sơn, ốp lát, lắp đặt hệ thống cửa, hệ thống điện, nước, chống sét... hoàn chỉnh đồng bộ đảm bảo theo quy định, quy chuẩn hiện hành.

- Các hạng mục phụ trợ: Sân, bồn hoa, khuôn viên; hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà như cấp điện, hệ thống cấp nước, thoát nước, hệ thống PCCC....

5. Nhóm dự án: Nhóm B.

6. Tổng mức đầu tư: 105.446 triệu đồng (Một trăm linh năm tỷ, bốn trăm bốn mươi sáu triệu đồng).

7. Cơ cấu nguồn vốn: Vốn ngân sách tỉnh.

8. Địa điểm thực hiện dự án tại:

- Trường PTDT nội trú huyện Lục Ngạn: Xã Kiên Thành, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Trường THPT Lục Ngạn số 1: Thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Trường THPT Lục Nam: Thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Trường THPT Tứ Sơn: Xã Trường Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Trường THPT Yên Dũng số 3: Xã Cảnh Thụy, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

9. Thời gian thực hiện: Năm 2022-2024.

10. Tiến độ thực hiện dự án:

- Thời gian chuẩn bị đầu tư: Năm 2021.

- Thời gian thực hiện đầu tư: Năm 2022-2024.

11. Hình thức đầu tư của dự án: Xây dựng mới.



PHỤ LỤC XIII

Chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng trung tâm dữ liệu chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 29/6/2021 của HĐND tỉnh)

1. Tên dự án: Xây dựng trung tâm dữ liệu chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025.

2. Chủ đầu tư: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Giang.

3. Mục tiêu đầu tư:

Đầu tư Trung tâm dữ liệu chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025 phục vụ nhu cầu lưu trữ, xử lý dữ liệu chuyển đổi số của tỉnh đảm bảo nhất quán, tập trung, đồng bộ, bảo mật, linh hoạt, có khả năng nâng cấp và mở rộng trong tương lai, làm nền tảng triển khai kế hoạch chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử và đô thị thông minh, hướng tới chính quyền số.

4. Phạm vi và quy mô, nội dung đầu tư:

4.1 Phạm vi đầu tư:

Dự án đầu tư Trung tâm dữ liệu chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025 theo lĩnh vực được ưu tiên tại Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 01/10/2020 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, gồm: Hệ thống Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh Bắc Giang; Hạ tầng chuyển đổi số dữ liệu Đô thị thông minh; Trung tâm điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC); Hệ thống giám sát bằng camera trong chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang; Hệ thống chuyển đổi số cho ngành Y tế tỉnh Bắc Giang; Hệ thống chuyển đổi số cho ngành giáo dục tỉnh Bắc Giang và Mô hình đô thị thông minh tại thành phố Bắc Giang.

4.2. Quy mô, nội dung đầu tư:

Đầu tư hệ thống thiết bị cho phòng máy trung tâm; hệ thống thiết bị máy chủ, lưu trữ dữ liệu với tổng dung lượng khoảng 150.000 GB; hệ thống phần mềm phục vụ quản trị vận hành và dịch vụ đào tạo, cụ thể:

a) Đầu tư Hệ thống thiết bị cho phòng máy trung tâm:

(1) Đầu tư Hệ thống UPS phân phối nguồn: 01 hệ thống.

(2) Đầu tư Hệ thống tủ Rack IT & Phụ kiện đồng bộ chuyên dụng cho máy chủ phiên: 01 gói.

(3) Đầu tư Cải tạo, nâng cấp phòng máy chủ: 01 gói.

(4) Đầu tư Hệ thống quản lý hạ tầng trung tâm tích hợp dữ liệu (Data management): 01 hệ thống.

b) Đầu tư Hệ thống thiết bị máy chủ, lưu trữ dữ liệu:

(5) Đầu tư Hệ thống máy chủ, trong đó:

- Máy chủ quản trị đám mây: 03 chiếc.
- Máy chủ tính toán hội tụ: 14 chiếc.
- Máy chủ quản trị/backup : 01 chiếc.
- Hệ thống khung phiên, gồm:
 - + Hệ thống khung cho máy chủ tính toán hội tụ: 02 bộ.
 - + Thiết bị chuyên mạch Ethernet cho khung phiên máy chủ: 04 bộ.
 - + Thiết bị chuyên mạch kết nối các khung phiên: 04 bộ.

(6) Đầu tư Hệ thống thiết bị mạng và bảo mật, gồm:

- Thiết bị chuyên mạch lõi: 01 chiếc.
- Thiết bị chuyên mạch TOR: 02 chiếc.
- Thiết bị cân bằng tải: 01 chiếc.
- Thiết bị tường lửa lõi: 02 bộ.
- Hệ thống Transceiver: 01 hệ thống.
- Thiết bị chuyên mạch quản trị: 01 bộ.

(7) Đầu tư Hệ thống sao lưu và lưu trữ, gồm:

- Hệ thống lưu trữ SAN: 01 hệ thống.
- Thiết bị San Switch: 02 bộ.
- Hệ Thống Băng từ ảo (Virtual Tape Library): 01 bộ.
- Hệ Thống Thư viện băng từ (Tape Library): 01 bộ.

c) Đầu tư Hệ thống phần mềm phục vụ quản trị vận hành và dịch vụ đào tạo, triển khai:

(8) Đầu tư Phần mềm điều hành và quản lý đám mây: 17 License (bản quyền).

(9) Đầu tư Gói bản quyền hỗ trợ dịch vụ hệ thống đám mây cho hệ điều hành và quản lý đám mây trong 24 tháng: 17 License.

(10) Đầu tư Phần mềm sao lưu dữ liệu: 01 bộ.

(11) Đầu tư Phần mềm hệ điều hành cho máy chủ quản trị backup dữ liệu: 01 bộ.

(12) Đầu tư Phần mềm giám sát hoạt động của máy chủ và ứng dụng (Điều hành tại phòng NOC): 01 gói.

(13) Dịch vụ đào tạo và triển khai: 01 gói.

5. Nhóm dự án: Nhóm B.

6. Tổng mức đầu tư: 100.000 triệu đồng (Một trăm tỷ đồng)

7. Cơ cấu nguồn vốn: Vốn ngân sách trung ương 85.000 triệu đồng; ngân sách tỉnh 15.000 triệu đồng.


8. Địa điểm thực hiện dự án tại: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Giang.

9. Thời gian thực hiện: Năm 2022-2025.

10. Tiến độ thực hiện dự án:

- Thời gian chuẩn bị đầu tư: Năm 2021.

- Thời gian thực hiện đầu tư: Năm 2022-2025.

11. Hình thức đầu tư của dự án: Đầu tư mới. 

PHỤ LỤC XIV

Chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp Trung tâm giám sát điều hành thông minh gắn với chuyển đổi số trong chỉ đạo, điều hành chính quyền các cấp tỉnh Bắc Giang

(Kèm theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 29/6/2021 của HĐND tỉnh)

1. Tên dự án: Nâng cấp Trung tâm giám sát, điều hành thông minh gắn với chuyển đổi số trong chỉ đạo, điều hành chính quyền các cấp tỉnh Bắc Giang.
2. Chủ đầu tư: Văn phòng UBND tỉnh Bắc Giang.
3. Mục tiêu đầu tư:

Đầu tư dự án Nâng cấp Trung tâm giám sát điều hành thông minh gắn với chuyển đổi số trong chỉ đạo, điều hành chính quyền các cấp tỉnh Bắc Giang nhằm tạo bước đột phá, thay đổi phương thức quản lý, chỉ đạo, điều hành dựa trên cơ sở dữ liệu tập trung, thông tin hiện trường và kết nối trực tuyến để nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, góp phần thực hiện thành công chuyển đổi số trong công tác chỉ đạo điều hành, kế hoạch chuyển đổi số trong xây dựng chính quyền điện tử và đô thị thông minh, hướng tới chính quyền số.

4. Phạm vi và quy mô, nội dung đầu tư:

- 4.1. Phạm vi đầu tư:

Đầu tư, trang bị phần cứng cho 7 Phòng giám sát, điều hành thông minh tại 7 Sở: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; phần cứng cho 19 phòng làm việc của lãnh đạo tại Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và 7 Sở: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; hệ thống phần mềm phục vụ Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh và đào tạo, chuyển giao công nghệ, vận hành, điều hành.

- 4.2. Quy mô, nội dung đầu tư:

4.2.1. Trang bị phần cứng cho 7 Phòng giám sát, điều hành thông minh tại 7 Sở (Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội). Phần cứng cho 01 Phòng giám sát, điều hành thông minh bao gồm các thiết bị sau:

- (1) Hệ thống màn hình lớn; thiết bị điều khiển hiển thị; máy tính trạm phục vụ việc điều hành, kết nối hiển thị.
- (2) Hệ thống các thiết bị mạng, điện.
- (3) Hệ thống âm thanh hội nghị phục vụ cho các cuộc họp, điều hành.

(4) Cải tạo, đầu tư các thiết bị nội thất đảm bảo mỹ quan.

4.2.2. Trang bị phần cứng cho 19 phòng làm việc của lãnh đạo, gồm: Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư thường trực Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực HĐND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, 03 Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh, Phó Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Chánh Văn phòng UBND tỉnh, 7 giám đốc sở (Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội). Phần cứng cho 01 phòng họp thông minh bao gồm các thiết bị sau:

(5) Hệ thống màn hình hiển thị (01 hệ thống)

(6) Đầu tư 01 camera tầm nhìn rộng phục vụ việc họp trực tuyến.

(7) Máy tính điều hành hiển thị trên màn hình tivi (01 máy).

4.2.3. Hệ thống phần mềm phục vụ Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh:

4.2.3.1. Đầu tư Hệ thống quản lý sự kiện trên nền bản đồ gồm:

a) Hệ thống quản lý sự kiện:

(8) Phần mềm khung giải pháp (01 hệ thống).

(9) Ứng dụng hỗ trợ xử lý sự kiện (1 hệ thống).

(10) Ứng dụng phân tích sự kiện (1 hệ thống).

(11) Ứng dụng báo cáo tổng hợp về các sự kiện (1 hệ thống).

(12) Ứng dụng người dùng (1 hệ thống).

(13) Quản lý các quy trình nghiệp vụ của Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh (1 hệ thống).

(14) Hệ thống quản lý sự kiện (1 hệ thống).

(15) Quản trị hệ thống (1 hệ thống).

b) Hệ thống phân tích thông tin trên nền bản đồ số:

(16) Phần mềm biên tập dữ liệu GIS (1 phần mềm).

(17) Phần mềm sự kiện GIS 1 phần mềm).

(18) Phần mềm quản lý luồng (1 phần mềm).

(19) Phần mềm phân tích dữ liệu địa lý (1 phần mềm).

(20) Phần mềm quản lý dữ liệu không gian dùng chung (1 phần mềm).

(21) Xây dựng cơ sở dữ liệu bản đồ nền ban đầu (1 hệ thống).

4.2.3.2. Hệ thống chỉ đạo điều hành gồm:

(22) Hệ thống tương tác nội bộ (1 hệ thống).

(23) Hệ thống bóc băng (1 hệ thống).

4.2.4. Đào tạo, chuyển giao công nghệ

(24) Đào tạo, chuyển giao công nghệ, vận hành, điều hành, xử lý sự cố các hệ thống đầu tư.

5. Nhóm dự án: Nhóm B.

6. Tổng mức đầu tư: 91.597 triệu đồng (*Chín mươi một tỷ, năm trăm chín mươi bảy triệu đồng*).

7. Cơ cấu nguồn vốn: Vốn ngân sách trung ương 85.000 triệu đồng; ngân sách tỉnh 6.597 triệu đồng.

8. Địa điểm thực hiện dự án tại trụ sở các cơ quan: Tỉnh ủy; HĐND tỉnh; UBND tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Y tế; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

9. Thời gian thực hiện: Năm 2022-2025.

10. Tiến độ thực hiện dự án:

- Thời gian chuẩn bị đầu tư: Năm 2021.

- Thời gian thực hiện đầu tư: Năm 2022-2025.

11. Hình thức đầu tư của dự án: Đầu tư mới.

